

Bản án số: 08/2020/HS-ST
Ngày: 13/3/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YL, TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Tuấn Anh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thẩm Văn Minh
Ông Trần Xuân Trường

Thư ký phiên toà: Bà Đinh Kiều Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2020/QĐXXST-HS, ngày 28 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

HÀ VĂN H, Tên gọi khác: Không, Sinh ngày: 17/11/2000 tại xã NL, huyện YL, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu TT1, xã NL, huyện YL, tỉnh Phú Thọ. Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hà Văn V (đã chết) và bà Hà Thị T, sinh năm 1974; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam. Hiện nay đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 04/2020/HSST-LC, ngày 24/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hoàng Quốc Việt – Luật sư thực hiện Trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ (có mặt).

Người bị hại:

Anh Hà Ngọc H1 Sinh năm 1994 (có mặt).

Nơi cư trú: Khu TT3, xã NL, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Người làm chứng:

Ông Hà Văn P Sinh năm 1959 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu TT3, xã NL, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Chị Trần Thị Hồng N Sinh năm 1988 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu T4, thị trấn YL, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 15/11/2019, sau khi đi chơi, Hà Văn H cùng Hà Ngọc H1 (Hà Văn H là em họ của Hà Ngọc H1) đi về nhà anh Hà Ngọc H để ngủ. Khi về đến nhà, anh Hà Ngọc H1 để xe mô tô HONDA WAVE BKS 29V8 - 9252 tại sân, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện của xe, sau đó cả hai lên giường đi ngủ. Khoảng 5 phút sau thấy anh Hà Ngọc H1 đã ngủ say, Hà Văn H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của anh H bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Hà Văn H trộm cắp chiếc điện thoại di động OPPO A33W của anh Hà Ngọc H1 đút vào túi quần, sau đó đi ra sân trộm cắp xe moto HONDA WAVE BKS 29V8 - 9252 của anh Hà Ngọc H1 để ở ngoài sân bên trong có 01 Giấy đăng ký mô tô; 01 chứng minh nhân dân; 01 giấy phép lái xe hạng A1; 01 ví giả da trong ví có số tiền là 12.500đ. Hà Văn H dắt xe của anh Hà Ngọc H1 ra cổng cách nhà anh H khoảng 50m rồi nổ máy đi theo đường quốc lộ 70B hướng xã NL đi Thị trấn YL, mục đích để tiêu thụ tài sản trộm cắp được. Do các cửa hàng mua bán xe máy, điện thoại đều đã đóng cửa nên H thuê phòng trọ nhà nghỉ Vĩnh Thích để nghỉ.

Đối với anh Hà Ngọc H1, khoảng 07 giờ ngày 16/11/2019 sau khi ngủ dậy không thấy Hà Văn H, kiểm tra thì phát hiện mất 01 điện thoại OPPO A33W và 01 xe mô tô BKS 29V8 - 9252, đã báo cáo Công an xã NL và Công an huyện YL giải quyết. Quá trình kiểm tra xác minh, truy tìm Công an huyện YL đã phát hiện ra Hà Văn H tại nhà nghỉ Vĩnh Thích ở thị trấn YL, huyện YL cùng vật chứng là 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave BKS 29V8-9252; 01 điện thoại di động OPPO A33W; 01 Giấy đăng ký mô tô; 01 chứng minh nhân dân; 01 giấy phép lái xe hạng A1; 01 ví giả da trong ví có số tiền là 12.500đ (*Mười hai nghìn năm trăm đồng*) đưa về Công an huyện YL giải quyết. Tại cơ quan điều tra công an huyện YL, Hà Văn H đã khai nhận rõ hành vi trộm cắp tài sản của anh Hà Ngọc H1 như đã nêu trên.

Ngày 19/11/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện YL đã trưng cầu định giá giá trị 01 xe moto Honda Wave, BKS 29V8 - 9252, màu sơn Đen - Bạc, số máy HC09E-6265120, số khung RLHHC09086Y265028 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A33W màu đen, viền máy màu trắng mà Hà Văn H đã trộm cắp.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 20/BB-HĐĐGTS ngày 22/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện YL kết luận xe moto có giá trị là 3.200.000đ (*Ba triệu hai trăm nghìn đồng*), điện thoại di động có giá trị là 350.000đ (*Ba trăm năm mươi nghìn đồng*). Tổng giá trị tài sản là 3.550.000đ (*Ba triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng*).

Đối với các tài sản 01 chứng minh nhân dân; 01 giấy phép lái xe hạng A1; 01 ví giả da trong ví có số tiền là 12.500đ. Tài sản đã xác định rõ, Cơ quan điều tra không tiến hành định giá.

Tại phiên tòa hôm nay Hà Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài

sản của mình như đã nêu trên, lời khai của H phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, hành vi của bị cáo Hà Văn H đủ yếu tố cấu thành “*Tội trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS, theo bản Cáo trạng số 09/CT-VKS-YL ngày 21/02/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Phạt Hà Văn H từ 12 đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo H cho Ủy ban nhân dân xã NL, huyện YL, tỉnh Phú Thọ để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự;

Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 04/2020/HSST-LC, ngày 24/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xác nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện YL đã thu giữ và trả lại cho anh Hà Ngọc H1 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave BKS 29V8 - 9252; 01 điện thoại di động OPPO A33W; 01 Giấy đăng ký mô tô; 01 chứng minh nhân dân; 01 giấy phép lái xe hạng A1; 01 ví giả da trong ví có số tiền là 12.500đ (*Mười hai nghìn năm trăm đồng*). Anh H không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Bị cáo H không tranh luận gì về tội danh cũng như mức án mà Kiểm sát viên đề nghị với Hội đồng xét xử.

Người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí tội danh truy tố và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi, người dân tộc thiểu số sống ở nơi có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, người bị hại cũng có lỗi để quên, vẫn cắm chìa khóa tại ổ khóa điện của xe mô tô nên bị cáo đã nảy sinh lòng tham trộm cắp tài sản, tài sản đã trả lại cho người bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 BLHS. phạt mức án 09 (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng là phù hợp.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, Luật sư thực hiện Trợ giúp pháp lý và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo ở nhà cải tạo, lao động.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Hà Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm pháp luật của mình như nội dung bản cáo trạng đã kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 15/11/2019, tại nhà anh Hà Ngọc H1 ở khu TT3, xã NL, huyện YL, tỉnh Phú Thọ, Hà Văn H đã có hành vi trộm cắp của anh Hà Ngọc H1 gồm: 01 xe moto Honda Wave, BKS 29V8 - 9252, màu sơn Đen - Bạc, số máy HC09E-6265120, số khung RLHHC09086Y265028 trị giá 3.200.000đ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A33W màu đen, viên máy màu trắng trị giá 350.000đ, số tiền trong ví là 12.500đ. Tổng giá trị tài sản mà Hà Văn H trộm cắp là 3.562.500đ (*Ba triệu năm trăm, sáu mươi hai nghìn, năm trăm đồng*) và 01 Giấy đăng ký mô tô; 01 chứng minh nhân dân; 01 giấy phép lái xe hạng A1; 01 ví giả da.

[2] Sự khai nhận này hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các chứng cứ khác có trong hồ sơ. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Hà Văn H phạm “Tội trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

....”

[3] Xét tính chất vụ án: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, gây mất trật tự trị an xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân vì tài sản hợp pháp của mọi công dân đều được pháp luật bảo vệ. Vì vậy cần phải xử lý bị cáo một cách nghiêm khắc trước pháp luật.

[4] Xét nhân thân bị cáo thấy rằng: Bị cáo tuổi đời còn rất trẻ, chưa có tiền án, tiền sự, động cơ phạm tội của bị cáo H là vụ lợi, mục đích là muốn có tiền để tiêu sài cá nhân. Do vậy khi áp dụng hình phạt cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

+ Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo H không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 BLHS.

+ Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra xác định được bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt, tài sản đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại, H phạm tội lần đầu và khung hình phạt đến 3 năm tù thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 9 BLHS, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai báo rõ ràng, thành khẩn nhận tội nên được hưởng tình tiết “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, là đối tượng được trợ giúp pháp lý miễn phí theo quy định của Luật trợ giúp pháp lý,

tại phiên tòa người bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vì vậy bị cáo được hưởng thêm 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5] Từ những phân tích trên đây: Hội đồng xét xử thấy rằng Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần bắt chấp hành hình phạt tù là cách ly bị cáo ra khỏi đời sống chung của xã hội mà cho bị cáo được cải tạo, giáo dục tại cộng đồng có sự giám sát của chính quyền địa phương, gia đình và xã hội cũng đủ để bị cáo sớm trở thành người công dân tốt cho gia đình và xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự có quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”.

Tại biên bản xác minh tài sản ngày 28/12/2019 (Bút lục số 32) thì bị cáo H đang sống cùng mẹ đẻ, không có tài sản riêng. Nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[7] Về vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự: Ngày 11/12/2019 người bị hại là Hà Ngọc H1 đã nhận lại được 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave màu sơn Đen - Bạc BKS 29V8 - 9252; 01 điện thoại di động OPPO A33W; 01 Giấy đăng ký mô tô; 01 chứng minh nhân dân; 01 giấy phép lái xe hạng A1; 01 ví giả da trong ví có số tiền là 12.500đ (Bút lục số 26). Nay không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì (Bút lục 44), nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Quá trình tiến hành các hoạt động tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện YL, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện YL, Kiểm sát viên trong quá trình kiểm sát điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý bào chữa cho bị cáo, bị cáo, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của người bào chữa cho bị cáo về áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 51 BLHS không được chấp nhận.

Đề nghị của Kiểm sát viên về hình phạt là có căn cứ và phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Hà Văn H phạm “*Tội trộm cắp tài sản*”.

[2] Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Hà Văn H 12 (Mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời

gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo H cho Ủy ban nhân dân xã NL, huyện YL, tỉnh Phú Thọ để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự;

Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 04/2020/HSST-LC, ngày 24/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

[4] Căn cứ khoản 1 Điều 48 BLHS; Điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Xác nhận Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện YL, tỉnh Phú Thọ đã trả vật chứng của vụ án cho anh Hà Ngọc H1 gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave màu sơn Đen - Bạc BKS 29V8 - 9252; 01 điện thoại di động OPPO A33W; 01 Giấy đăng ký mô tô; 01 chứng minh nhân dân; 01 giấy phép lái xe hạng A1; 01 ví giả da trong ví có số tiền là 12.500đ. Nay không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hà Văn H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người bị hại có mặt được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện + tỉnh;
- Cơ quan CSĐT CA huyện;
- Cơ quan THAHS CA huyện;
- THAHS; Chi cục THADS;
- Bị cáo, bị hại;
- TGVPL;
- Lưu HS (10b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Tuấn Anh

